

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương, bà Trần Thị Minh Hoi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Hoi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm Văn Vương, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- Bị Đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1989. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị L kết hôn với anh Lê Văn D vào ngày 01/4/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng Chị L sống hạnh phúc bên nhau được đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng Chị L là do tính cách 02 (hai) người không hợp nhau, cuộc sống chung vợ chồng rất nặng nề, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị L được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn D có 01 con chung là Lê Trà M, sinh ngày 24/3/2017. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giao con cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh D cấp Dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn D vắng mặt nhưng đã có bản tự khai gửi Tòa án. Anh Lê Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn D kết hôn với chị Nguyễn Thị L vào ngày 04/01/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống chung của vợ chồng anh D hạnh phúc bên nhau và không có mâu thuẫn gì. Năm 2019, anh D phải đi chấp hành án phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh D đồng ý ly hôn với Chị L và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh D được ly hôn với Chị L.

Về con chung: Anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là Lê Trà M, sinh ngày 24/3/2017. Khi ly hôn với chị L anh D đề nghị Tòa án giao con cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D.

Về tài sản: Anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh D đề nghị Tòa án giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt anh D vì anh D đang chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc nên không thể tham gia theo giấy báo, triệu tập của Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Lê Văn D cư trú tại xóm Xóm 06, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn D vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ và anh D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt anh D. Vì vậy, việc giải quyết vụ án, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét đề nghị của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L về việc ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn D kết hôn với nhau ngày 04/01/2017 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp lệ theo quy định của pháp luật, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc bên nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng rất nặng nề, thường xuyên xảy ra cãi vã không tôn trọng nhau. Chị L và anh D đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, hiện tại anh Lê Văn D đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Xuân Lộc và từ đó mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình, giữa chị L và anh D không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D và anh Lê Văn D cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Xét tình cảm giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn D thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là Lê Trà M, sinh ngày 24/3/2017. Xét đề nghị của chị L về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn thấy rằng: Trong thời gian vợ chồng chị L sống ly thân con chung ở với chị L, hiện tại anh Lê Văn D đang chấp hành án phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi con được và anh D cũng đề nghị Tòa án giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung Lê Trà M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu My trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn D.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn D được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Lê Trà M, sinh ngày 24/3/2017 cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu My trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn D.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (*Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo BL số 0002831 ngày 31/01/2023 tại Chi cục THADS huyện Đô Lương*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toàn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã T, huyện Đ;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Duy Phi